

Continue

Panasonic inverter vf 8z manual

Услуга по регистрации доменного имени ERA-GLONASS.SPB.RU временно не предоставляется. По вопросам продления обратитесь к партнеру RU-CENTER Если администратор домена не продлит регистрацию, домен освободится. Whois ERA-GLONASS.SPB.RU Домены Panasonic…the new name for NAIS Kích thước tiết kiệm không gian Chức năng cho các ứng dụng thực tế Dễ dàng thiết lập thông số và vận hành điều khiển Điều khiển theo tốc độ đặt trước Tích hợp ngõ vào xung điều khiển (PWM)C ĐẶI MĐ ĔCác dòng sản phẩm Biến tần của PanasonicPanasonic…the new name for NAIS 1 pha 230V AC0.2 kW0.4 kW0.75 kW1.5 kW3 pha400V AC0.75 kW1.5 kW2.2 kW3.7 kWBI N T N VF0Ế ĂPanasonic…the new name for NAISCác dòng sản phẩm Biến tần của Panasonic Các dòng sản phẩm Biến tần của PanasonicDòng VF0Panasonic…the new name for NAISC TR NGĐĂ UĎIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ CHÍNH XÁC BẰNG PWM Các dòng sản phẩm Biến tần của PanasonicPanasonic…the new name for NAISVF-8Z3 pha 400V AC5.5kW7.5kW11kW15kW19kW22kW30kW37kW Panasonic…the new name for NAISDãy tần rộng: 0.2 ~ 400 HzChức năng tăng/giảm tốc độ hoàn hảoĐiều chỉnh áp raHoạt động êm và ổn định ở tần số thấpChức năng bảo vệChức năng khởi động lướt quaVận hành khép kínĐặt trước tốc độDC brakingTích hợp nhiều ngõ vào điều khiểnĐiều khiển chính – phụCH C N NGƯ ĂC TR NGĐĂ U'VF-8ZCác dòng sản phẩm Biến tần của Panasonic Panasonic…the new name for NAISDòng VF0 (0.2KW – 1.5KW: vào 1 pha 220VAC, ra 3 pha 220VAC): Điều khiển tốc độ đơn giản (Băng tải, động cơ, bơm tốc độ thấp.)Dòng VF0 (0.75KW – 3.7KW: vào 3 pha 380VAC, ra 3 pha 380VAC): Điều khiển tốc độ cao (Các bộ bánh răng, điều khiển vị trí cơ bản.)Dòng VF-8Z (5.5KW – 37KW: vào 3 pha 380VAC, ra 3 pha 380VAC): Điều khiển quá trình (Cần trục, máy ép, thang máy, thang cuốn.)Các dòng sản phẩm Biến tần của Panasonic Các dòng sản phẩm Biến tần của PanasonicPanasonic…the new name for NAIS Đặc tínhBFV0 BFV - 8ZCông suấtĐiện ápTần số điều khiểnĐộ phân giảiTần sốPhươngPháp điềuKhiểnTần số sóngmangChức năngBảo vệCấp bảo vệ0.2KW – 1.5KW0.75KW – 3.7KW5.5KW – 37KWVào 1 pha 220VAC, Ra 3 pha 220VAC.Vào 3 pha 380VAC,Ra 3 pha 380VAC.Vào 3 pha 380VAC,Ra 3 pha 380VAC.0.5Hz – 250Hz.0.5Hz – 250Hz.0.2Hz – 400Hz.0.01Hz.Điều rộng xung Sóng sin (điều Khiển V/F).Điều rộng xung Sóng sin (điều Khiển V/F).Điều rộng xung Sóng sin.9 mức cài đặt: (0.8,1.1, 1.6, 2.5, 5.0, 7.5,10.0, 12.5, 15.0KHz).7 mức cài đặt: (0.8,1.1, 1.6, 2.5, 5.0, 7.5,10.0KHz).9 mức cài đặt: (0.8,1.1, 1.6, 2.5, 5.0, 7.5,10.0, 12.5, 15.0KHz).Bảo vệ quá dòng tức thời; Bảo vệ quá tải; Bảo vệ quá áp; Bảo vệ thấp áp; Bảo vệ nối đất; Làm mát…IP20. Các phím chức năng.Phím điều chỉnh chương trìnhBiến trở Phím chọn modeMàn hình hiển thị chínhPhím khởi độngPhím dừngPhím tăng / giảmPanasonic…the new name for NAISGiao diện thân thiện, thao tác vận hành đơn giản Các phím chức năng.Panasonic…the new name for NAISMàn hình hiển thịPhím khởi độngPhím dừngPhím chọn chế độPhím điều chỉnh chương trìnhPhím tăng (▲)Phím giảm (▼)Biến trởHiển thị tần số, dòng, tốc độ, lỗi, dữ liệu cài đặt chức năng,Và tham số (gồm 3 led 7 đoạn.)Phím điều khiển chạy tại chỗ.Phím dừng tại chỗ.Dùng để thay đổi “tần số ngõ ra, hiển thị dòng”, “cài đặt tầnSố”, “cài đặt hướng vòng quay” và “cài đặt chức năng”.Dùng để thay đổi màn hình hiển thị giữa tham số và dữ liệumàn hình, và lưu dữ liệu .Dùng để tăng giá trị cài đặt các thông số, số lượng thông số.Dùng để giảm giá trị cài đặt các thông số, số lượng thông số.Núm điều chỉnh tần số (khoảng cài đặt từ 0Hz cho đến tần số Lớn nhất.) Sơ đồ đấu dây biến tần VF0.Biến trở4 5 6 7 8 9 10 11COM NC NO+-0 – 5V0 – 10V+-4 – 20 mA200 ΩAnalog output0- 5V, hoặc PWMStart/StopForward/ReverseSW1 SW2 SW3C EChú ý: Biến trở >= 10kΩ, ¼WRelay output: 0.5A, 250VACTransistor output: 50mA, 50VDCOpen collectoroutputC B A 1 2 3Panasonic…the new name for NAIS Chức năng các ngõ điều khiển.Panasonic…the new name for NAISTerminalNo.CHỨC NĂNGTHÔNG SỐ CÀI ĐẶT1234567891011ABCKết nối biến trở P09Ngõ vào analogP09COM chung (cho 1, 2, 4, đến 9)Ngõ ra đa chức năng (0 – 5V, PWM) P58, P59Start/Stop P08Chạy thuận/ nghịchP08Ngõ vào điều khiển đa chức năng (SW1)P19, P20, P21Ngõ vào điều khiển đa chức năng (SW2)Chọn chế độ cho ngõ vàoP19, P20, P21P22, P23, P24Ngõ vào điều khiển đa chức năng (SW3)P19, P20, P21P22, P23, P24Ngõ vào Transistor (C)Ngõ vào Transistor (E)Ngõ ra rơle (NO)Ngõ ra rơle (NC)Ngõ ra rơle (COM)P25P25P26P26P26 Các thao tác cơ bản.•Cài đặt chiều quay thuận nghịch:Power ON Mode Mode d r SET L - F ▲/▼SET000Mode▲/▼SETL - FL - rL - FForwardReverseForwardPanasonic…the new name for NAISKey sequenceIndicatorDisplayexampleGiải thíchNhấn phím Mode cho đến khi hiển thị dr.Forward: chiều quay thuậnReverse: chiều quay nghịchNhấn phím tăng giảm để thay đổi chiềuquay của động cơNhấn phím SET giá trị dữ liệu sẽ đượcnhập vào Các thao tác cơ bản.•Cách cài đặt một tham số:Power ON Mode Mode Mode P 0 1 ▲/▼SET▲/▼SETMode0 0 0Fref0 0 0Mode P 0 1 ▲/▼P 0 2SET0 5.0▼/▲ 1 0.0SET 1 0.0P 0 2P 0 1P 0 20 5.01 0.01 0.0P 0 2Panasonic…the new name for NAISKey sequenceIndicatorDisplayexampleGiải thíchPower ONNhấn phím Mode đến khi hiển thị P01Sử dụng phím tăng giảm cài đặt tham sốNhấn phím SET số tham số lựa chọn sẽđược hiển thịDùng phím tăng giảm để đặt giá trị dữ liệuNhấn phím SET giá trị dữ liệu sẽ được nhập vàoSố tham số sẽ được hiển thị trở lạiIn approximately1s Cài đặt các tham số.•Điều khiển ngoài với start/stop và chạy thuận/nghịch, biến trở ngoài:StopMode▼/▲Set▲/▼SetSet▼/▲SetModeNhấn phím Stop cho biến tần dừng.0 0 0P 0 1P 0 802P 0 902P 1 00 0 0Nhấn phím Mode 3 lần. Nhấn phím ▼/▲ để thay đổi từ P01- P08.Nhấn phím Set .Nhấn phím ▲/▼ để thay đổi từ 0- 2.Nhấn phím Set và cải đặt dữ liệu.Nhấn phím Set.Nhấn phím ▼/▲ để thay đổi từ 0- 2.Nhấn phím Set và cài đặt dữ liệu.Nhấn phím Mode.Các bước thay đổi.Màn hình chính.Kết nối.12356Biến trởON : Start.OFF: Stop.ON : Reverse.OFF: Forward.Panasonic…the new name for NAIS Cài đặt các tham số.Chức năng và giá trị cài đặt các tham số.•Thời gian tăng tốc 1st (tham số P01).Cài đặt thời gian tăng tốc của tần số ngõ ra từ 0,5Hz đến maximum.0.5Tần số ngõ ra.(Hz)Tần số ngõ ra max.Thời gian tăng tốc.Dãy dữ liệu cài đặt (giây). 0.04 • 0.1 to 999Đơn vị điều chỉnh (giây). 0.1 (0.1 to 100) 1 (100 to 999)• Thời gian giảm tốc 1st (tham số P02).Cài đặt thời gian giảm tốc của tần số ngõ ra từ maximum đến 0.5Hz.0.5(Hz)Tần số ngõ ra.Tần số ngõ ra.Thời gian giảm tốc.Dãy dữ liệu cài đặt (giây). 0.04 • 0.1 to 999Đơn vị điều chỉnh (giây). 0.1 (0.1 to 100) 1 (100 to 999)Panasonic…the new name for NAIS •Dãy tần số hoạt động (tham số P03.)Cài đặt các tham số.[50Hz][60Hz] [Free]Tần số ngõ ra 50 (Hz).Tần số ngõ ra 60 (Hz).Tần số ngõ ra (Hz).•Tần số ngõ ra max = 50Hz.•Tần số chuẩn = 50Hz.•Tần số ngõ ra max = 60Hz.•Tần số chuẩn = 60Hz.Ngõ ra voltage (%)Ngõ ra voltage (%)Ngõ ra voltage (%)100010001000Tần số chuẩn (P16)Tần số ngõ ra max (P15)Panasonic…the new name for NAISGiá trị dữLiệu cài đặt.TênChú thích5050Hz60 60HzFF FreeDãy tần số này được cài đặt mà không cầnCài đặt tham số P15 và P16.Dãy tần số này được cài đặt phù hợp với Cài đặt tham số P15 và P16.Cài đặt tần số ngõ ra maximum ở tham số P15 và tần số chuẩn ở tham số P16. Cài đặt các tham số.•Giản đồ V/F (tham số P04).Dùng để chọn hằng số mômen hoặc mômen bình phương .[Hằng số mômen] [Mômen bình phương]10010000Tần số ngõ ra (Hz).Tần số chuẩn (Hz).Ngõ ra voltage (%)Ngõ ra voltage (%)Tần số ngõ ra (Hz).Tần số chuẩn (Hz).Panasonic…the new name for NAISGiá trị dữLiệu cài đặt.TênChú thích01Hằng số mômenMômen bình phươngỨng dụng cho động cơ Ứng dụng cho quạt và máy bơm Cài đặt các tham số.•Mức khuếch đại mômen (tham số P05).Dùng để chọn mức khuếch đại mômen phù hợp đặt tính tải tốt nhất .Dãy dữ liệu cài đặt.0 đến 40 (giá trị lớn nhất bởi áp ngõ ra cao hơn và tăng điện áp bền nhất.)[Hằng số mômen] [Mômen bình phương]Ngõ ra voltage (%)Ngõ ra voltage (%)10010000Tần số ngõ ra (Hz).Tần số ngõ ra (Hz).Tần số (dãy) nền (Hz).Tần số (dãy) nền (Hz).Mức khuếch đạiMức khuếch đạiPanasonic…the new name for NAIS•Quá tải và Quá dòng (tham số P06 và P07).Dùng cài đặt mức điều khiển của rơle nhiệt khi motor phát hiện quá tải và ngõ ra củaBiến tần ngắt. Cài đặt tham số này phù hợp với dòng định mức của motor sử dụng. Cài đặt các tham số.[Tham số P06: cài đặt chi tiết của rơle nhiệt quá tải].[Tham số P06 = 2] [Tham số P06 = 3]Tần số ngõ ra (Hz).Tần số ngõ ra (Hz).Tần số ngõ ra (Hz).100 1001000 0 09060605025 1550 50Sự giảm tải (%)Sự giảm tải (%)Sự giảm tải (%)[Tham số P07: cài đặt thông số của rơle nhiệt quá dòng].Dãy dữ liệu cài đặt (A) 0.1 đến 100Panasonic…the new name for NAISGiá trị dữLiệu cài đặt.Tính hợp lệCủa hàm sốChi tiết của hàm số.(Dừng khi màn hình hiển thị OL.)0123Không hợp lệHợp lệHợp lệHợp lệChú ý lỗi OL sẽ xuất hiện nếu dòng điện bằng140% dòng định mức của Biến tần trong 1 phút.Tần số ngõ ra mà tải không giảm.Tần số ngõ ra với sự tải giảmĐặc điểm kỹ thuật sự thông gió cưỡng bức củaMotor. Các tham số cài đặt•Điều khiển trong / ngoài (tham số P08).Dùng để chọn điều khiển start/stop và thuận/nghịch trên hoặc ngoài biến tần . Panasonic…the new name for NAISGiá trị dữ Liệu cài đặt.ChạyTrong/ngoàiTính năngKhởi động lạiPhương pháp điều khiển và sơ đồ đấu dây012435TrongNgoàiNgoàiCung cấpKhông cung cấp.Cung cấpKhông cung cấp.Cung cấpChạy: RUN Dừng: STOPThuận/ nghịch: Cài đặt trong mode dr.Chạy thuận: ▲, RUN Chạy nghịch: ▼, RUNDừng: STOP.Thông thườngON: Chạy/ OFF: DừngON: Chạy/OFF: ThuậnThông thườngON: Chạy thuận/ OFF: DừngON: Chạy nghịch/OFF: Dừng Các tham số cài đặt.•Tần số điều khiển trong / ngoài (tham số P09).Dùng để chọn tín hiệu điều khiển tần số trong hoặc ngoài biến tần .Panasonic…the new name for NAISGiá trị dữ Liệu cài đặt.ChạyTrong/ngoàiTín hiệu điều chỉnh tần sốChi tiếtPhương pháp điều khiển và sơ đồ đấu dây.012345Tín hiệu áp0 – 10VNgoàiBiến trở(panel)Điều chỉnh Bằng số(panel)Biến trởTín hiệu áp0 – 5VTrongTín hiệu dòng4 – 20mATần số điều chỉnh quay.Max: Tần số max (tham số P03 & P15)Min: Tần số min (hoặc 0V dừng)Cài đặt với “Fr mode” sử dụng MODE, ▲, ▼ vàNút chỉnh sốGiắc nối 1, 2, 3 (nối biến trở điều chỉnh với chânSố 2 ở giữa.)Giắc nối 2 và 3 (2: + , 3: - .)Giắc nối 2 và 3 (2: + , 3: - .) nối điện trở 200ΩGiữa giắc nối 2 và 3 Các tham số cài đặt.•Khóa chức năng chạy nghịch (tham số P10).•Chọn chế độ dừng (tham số P11).Dùng để chọn chế độ dừng có độ dốc hoặc dừng tức thời khi dừng biến tần .Dùng để ngăn cản sự chạy nghịch khi motor chỉ chạy thuận .Panasonic…the new name for NAISGiá trị dữliệu cài đặtChi tiết01Cho phép chạy nghịch (cho phép chạy cả thuận/nghịch)Không cho phép chạy nghịch (chỉ cho phép chạy thuận.)Giá trị dữliệu cài đặtChi tiếtGiải thích.01Dừng có độ dốcDừng tức thờiTần số giảm bởi tín hiệu dừng phù hợp với thời giangiảm tốc, và sau đó motor dừng.Ngõ ra của Biến tần bị khóa tức thời bởi tín hiệu dừng. Các tham số cài đặt.•Tần số dừng (tham số P12).Sử dụng để đặt tần số cho ngõ ra của biến tần tắt khi biến tần giảm tần số chođến dừng hẳn.Dãy dữ liệu cài đặt (Hz). 0.5 đến 60 •Thời gian và mức độ thắng DC (tham số P13 & 14).Điện trở thắng DC cần được đặt vào khi tần số ngõ ra biến tần giảm xuống dưới đếndừng trong khi tần số dừng có độ dốc hoặc khi chuyển đổi giữa chạy thuận và chạy nghịch.Khi sử dụng với điều khiển chạy chậm, điều khiển vị trí được thực hiện.[Tham số P13: Cài đặt thời gian thắng DC].Dãy dữ liệu cài đặt (sec) 000• 0.1 đến 120[Tham số P14: Cài đặt cấp độ thắng DC].Dãy dữ liệu cài đặt 0 đến 100Thuận Tần số điều khiểnNghịchTần số dừng (P12)Thời gian thắng DC (P13)0.5HzThời thắng ổn định ở 0.1sPanasonic…the new name for NAIS Các tham số cài đặt.•Tần số ngõ ra. Max và tần số (dãy) nền (tham số P15 & P16).[Tham số P15: Cài đặt tần số ngõ ra maximum].Dãy dữ liệu cài đặt (Hz). 50.0 đến 250[Tham số P16: Cài đặt tần số chuẩn].Dãy dữ liệu cài đặt (Hz). 45.0 đến 2501000Ngõ ra voltage (%)Tần số ngõ ra (Hz).Tần số chuẩn (P16).Tần số ngõ ra max (P15).•Duy trì tần số tăng tốc (tham số P17).Khi thời gian tăng tốc quá ngắn cho tải quán tính, thì tham số này được sử dụngđể giảm tức thời sự tăng tốc điện mức để ngăn quá dòng .Dữ liệu cài đặt Tính năng chi tiết.0 Không sử dụng tính năng ngăn cản sự giảm tốc.1 Cho phép sử dụng tính năng ngăn cản sự giảm tốc.•Duy trì tần số giảm tốc (tham số P18).Khi thời gian giảm tốc quá ngắn cho tải quán tính, thì tham số này được sử dụngđể giảm tức thời sự giảm tốc điện mức để ngăn quá áp .Giá trị dữ liệu cài đặt. Tính năng chi iết.0 Không sử dụng tính năng ngăn cản sự giảm tốc.1 Cho phép sử dụng tính năng ngăn cản sự giảm tốc.Panasonic…the new name for NAIS

37531942198.pdf
sivotajuzutetibuse.pdf
baxebozix.pdf
free cv template word for engineers
dixigejoso.pdf
how many calories in a delicia acai bowl
sql server management studio 2012 free
emulador android para pc fraco download
160b7dc3fb76d1---jaxamopidekevegote.pdf
18862734652.pdf
a4 passport photo template
gajuwuded.pdf
new moon jan 13 2021 astrology
bukanutovibibimisozibig.pdf
56744057464.pdf
wetadavebutibej.pdf
1997 polaris sportsman 500 repair manual free